BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM **BHXH TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4115/BHXH-QLT&PTNTG V/v hướng dẫn thực hiện BHXH, BHYT đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	*Quảng Ngãi, ngày* 04 *tháng* 11 *năm 2026*

Kính gửi:
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- BHXH các cơ sở.

Thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, Nghị định số 158/2025/NĐ-CP, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của HĐND tỉnh và Công văn số 5596/UBND-NC ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Nội vụ[1], BHXH tỉnh hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là UBND cấp xã) như sau:

1. Đối tượng tham gia BHXH, BHYT

1.1. Đối tượng tham gia BHXH

- Theo điểm k khoản 1 Điều 2, Luật BHXH số 41/2024/QH15 quy định người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Theo Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khác nhau thì tham gia theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 5 Điều 2 Luật BHXH số 41/2024/QH15.

1.2. Đối tượng tham gia BHYT

- Theo điểm e khoản 4 Điều 12 Luật BHYT số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 51/2024/QH15 quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc, thuộc nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT thì được lựa chọn tham gia theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

2. Tiền lương/Mức phụ cấp làm căn cứ đóng, mức đóng BHXH, BHYT

2.1. Về đóng BHXH

---

[1] Sở Tài chính tại Công văn số 10073/STC-QLNS ngày 29/10/2026;
Sở Nội vụ tại Công văn số 5705/SNV-XDCQ ngày 02/11/2026.

Căn cứ Điều 31, Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 34 Luật BHXH số 41/2024/QH15; khoản 3 Điều 7, Điều 9 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ; Điều 2 Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của HĐND tỉnh:

- Tiền lương (mức phụ cấp) làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc là mức phụ cấp hằng tháng của từng chức danh (Trường hợp tiền lương làm căn cứ đóng thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất thì tiền lương làm căn cứ đóng bằng mức tham chiếu). Do mức phụ cấp theo Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND đã bao gồm khoản hỗ trợ đóng BHXH (khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP) nên mức phụ cấp làm căn cứ đóng được xác định sau khi tách khoản hỗ trợ đóng BHXH thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động (*minh họa tại Phụ lục kèm theo*).

- Tổng mức đóng BHXH bắt buộc hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố bằng 25% mức phụ cấp làm căn cứ đóng. Trong đó:

+ Người sử dụng lao động (UBND cấp xã) đóng 17% (trong đó: 14% vào quỹ hưu trí, tử tuất và 3% vào quỹ ốm đau, thai sản).

+ Người hoạt động không chuyên trách đóng 8% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

- Theo khoản 13 Điều 141 Luật BHXH năm 2024 quy định khi chưa bãi bỏ mức lương cơ sở thì mức tham chiếu quy định tại Luật này bằng mức lương cơ sở. Tại thời điểm mức lương cơ sở bị bãi bỏ thì mức tham chiếu không thấp hơn mức lương cơ sở đó.

2.2. Về đóng BHYT

Mức đóng BHYT: Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở; ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; trường hợp tỉnh có chính sách hỗ trợ cao hơn thì thực hiện theo mức hỗ trợ của tỉnh; phần còn lại do người tham gia đóng.

Phương thức thu phần người tham gia tự đóng: UBND cấp xã trích từ phụ cấp hằng tháng của người tham gia và nộp cùng kỳ đóng BHXH.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Rà soát, đăng ký tham gia và điều chỉnh dữ liệu đóng

BHXH các cơ sở hướng dẫn UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện rà soát danh sách, thời gian giữ chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kể từ ngày 01/7/2025 (ngày Luật BHXH số 41/2024/QH15 có hiệu lực); đối chiếu với dữ liệu thu để đăng ký bổ sung các trường hợp chưa tham gia theo quy định.

- Đối với mức phụ cấp làm căn cứ đóng từ ngày 01/7/2025 đến 30/5/2026 theo mức phụ cấp tại Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND (tỉnh Quảng Ngãi cũ) và Nghị quyết số 79/2023/NQ-HĐND (tỉnh Kon Tum cũ);

- Đối với thời gian từ ngày 31/5/2026, xác định mức phụ cấp làm căn cứ đóng theo điểm 2.1 mục 2 và mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND. Khi tính mức đóng, áp dụng mức lương cơ sở/mức tham chiếu theo quy định tại từng thời điểm (2.340.000 đồng đến hết ngày 30/6/2026; 2.530.000 đồng từ ngày 01/7/2026), bảo đảm phù hợp quy định pháp luật có hiệu lực tại kỳ đóng.

3.2. Thời điểm tham gia, hồ sơ, thủ tục

- Thời điểm tham gia: từ tháng người hoạt động không chuyên trách được bố trí giữ chức danh và hưởng phụ cấp, nhưng không sớm hơn ngày 01/7/2025.

- Hồ sơ, thủ tục: thực hiện theo Quy trình thu BHXH, BHYT hiện hành của BHXH Việt Nam; kèm quyết định công nhận (bổ nhiệm) chức danh và mức phụ cấp được hưởng; thực hiện giao dịch điện tử theo Nghị định số 164/2025/NĐ-CP.

- Phương thức đóng: hằng tháng, UBND cấp xã khấu trừ phần đóng BHXH thuộc trách nhiệm của người tham gia từ khoản phụ cấp được chi trả và nộp cùng phần đóng thuộc trách nhiệm của đơn vị vào quỹ BHXH theo quy định.

3.3. Xử lý chênh lệch kinh phí đã nộp

Đối với các trường hợp đã đóng BHXH chưa đúng căn cứ đóng, BHXH cơ sở phối hợp với UBND cấp xã rà soát, đối chiếu, xác định cụ thể số phải đóng, số đã đóng và số chênh lệch theo từng người, từng kỳ đóng; thực hiện điều chỉnh dữ liệu và xử lý số tiền đóng thừa hoặc thiếu theo đúng Quy trình thu BHXH, BHYT hiện hành của BHXH Việt Nam. Việc hoàn trả hoặc bù trừ chỉ thực hiện sau khi hoàn tất việc đối chiếu, xác định nghĩa vụ đóng và thủ tục liên quan, bảo đảm quyền lợi BHXH của người tham gia. Đề nghị UBND cấp xã hoàn trả cho người lao động phần đã khấu trừ thừa, kể cả người đã thôi giữ chức danh; thông báo cho người lao động về việc điều chỉnh.

3.4. Xử lý trường hợp chưa tham gia, chưa đóng

Theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, việc đóng BHXH bắt buộc trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày Nghị định có hiệu lực vẫn phải được thực hiện. Đề nghị UBND cấp xã phối hợp với cơ quan BHXH đăng ký, truy đóng BHXH đối với thời gian người hoạt động không chuyên trách thuộc diện tham gia nhưng chưa đóng; xác định riêng phần đóng thuộc trách nhiệm của đơn vị và phần thuộc trách nhiệm của người tham gia, đồng thời xử lý tiền lãi chậm đóng (nếu phát sinh) theo quy định pháp luật về BHXH. Việc đăng ký, cấp thẻ, điều chỉnh thời hạn và xử lý nghĩa vụ đóng BHYT (nếu có) thực hiện theo quy định pháp luật về BHYT và hướng dẫn của cơ quan BHXH, không tự động áp dụng cách xử lý truy đóng BHXH cho BHYT. Nguồn kinh phí thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

3.5. Công khai, minh bạch tài chính

Đề nghị UBND cấp xã chỉ đạo kế toán đơn vị thể hiện tách bạch trên bảng thanh toán phụ cấp hằng tháng gồm: (1) Mức phụ cấp hằng tháng theo Điều 2 Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND; (2) Phần người sử dụng lao động đóng BHXH (17%); (3) Phần người hoạt động không chuyên trách đóng BHXH (8%); (4) Phần người hoạt

động không chuyên trách đóng BHYT (nếu có); và (5) Mức phụ cấp thực nhận; đồng thời phổ biến chính sách tại các cuộc họp thôn, tổ dân phố.

3.6. Đề nghị phối hợp

- Đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã rà soát người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa tham gia BHXH, BHYT.

- Trên cơ sở đề nghị của UBND các xã, phường, đặc khu, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Đề nghị UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về chức danh, thời gian đảm nhiệm chức danh, mức phụ cấp được hưởng và hồ sơ có liên quan của người tham gia BHXH, BHYT; đồng thời, cập nhật thông tin làm căn cứ đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT theo quy định. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, kế toán phối hợp với BHXH cơ sở rà soát đầy đủ người giữ các chức danh thuộc diện tham gia, thời gian đảm nhiệm chức danh, mức phụ cấp và tình trạng tham gia BHXH, BHYT; thực hiện đăng ký tham gia, trích nộp đúng, đủ, kịp thời phần đóng của đơn vị và phần người tham gia theo quy định; không khấu trừ phần trách nhiệm đóng 17% của người sử dụng lao động vào phần đóng 8% của người tham gia. Chỉ đạo kế toán thể hiện riêng các khoản tại mục 3.5, công khai cách tính, thông báo kết quả điều chỉnh và hoàn trả khoản đã khấu trừ vượt nghĩa vụ (nếu có). Phối hợp xử lý truy đóng, tiền lãi chậm đóng (nếu phát sinh); chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp để thực hiện đóng nộp BHXH, BHYT đảm bảo kịp thời theo quy định.

3.7. BHXH các cơ sở

Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện; kiểm tra, đối chiếu hồ sơ kê khai; tổng hợp kết quả và vướng mắc, báo cáo BHXH tỉnh (qua Phòng Quản lý thu và Phát triển người tham gia) trước ngày 20/11/2026.

BHXH tỉnh Quảng Ngãi đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu, BHXH các cơ sở triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh về BHXH tỉnh (qua Phòng Quản lý thu và Phát triển người tham gia) để phối hợp với các sở ngành hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- GĐ BHXH tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, QLT&PTNTG.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI

Trịnh Quang Nghĩa

PHỤ LỤC

VÍ DỤ MINH HỌA XÁC ĐỊNH MỨC PHỤ CẤP LÀM CĂN CỨ ĐÓNG BHXH VÀ MỨC PHỤ CẤP THỰC NHẬN

(Kèm theo Công văn số /BHXH-QLT&PTNTG ngày /10/2026 của BHXH tỉnh Quảng Ngãi)

Cách xác định: mức phụ cấp hằng tháng theo Điều 2 theo Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND (A) đã bao gồm khoản hỗ trợ đóng BHXH 17% của người sử dụng lao động, nên A = C + 17% x C, trong đó C là mức phụ cấp làm căn cứ đóng BHXH; do đó **C = A ÷ 1,17**. Trường hợp C thấp hơn mức tham chiếu thì C bằng mức tham chiếu. Số tiền làm tròn đến đồng theo từng khoản (5), (6). Mức phụ cấp thực nhận chưa trừ phần BHYT người lao động đóng (nếu trích từ phụ cấp).

Mức lương cơ sở 2.530.000 đồng (áp dụng từ ngày 01/7/2026) *Đơn vị tính: đồng/tháng*

STT	Chức danh	Hệ số phụ cấp	Mức phụ cấp hằng tháng theo Điều 2 NQ 45 (gồm hỗ trợ đóng BHXH)	Tiền lương/Mức phụ cấp làm căn cứ đóng BHXH	Tổng số đóng BHXH (25%)	Người sử dụng lao động đóng (17%)	Người lao động đóng (8%)	Mức phụ cấp thực nhận
		(1)	*(2) = (1) x 2.530.000*	*(3) = (2) ÷ 1,17*	*(4) = (5) + (6)*	*(5) = (3) x 17%*	*(6) = (3) x 8%*	*(7) = (3) - (6)*
I	**Thôn, tổ dân phố được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở**	**8,0**	**20.240.000**	**17.299.146**	**4.324.785**	**2.940.854**	**1.383.931**	**15.915.215**
1	Bí thư Chi bộ	2,67	6.755.100	5.773.590	1.443.397	981.510	461.887	5.311.703
2	Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố	2,67	6.755.100	5.773.590	1.443.397	981.510	461.887	5.311.703
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	2,66	6.729.800	5.751.966	1.437.991	977.834	460.157	5.291.809
II	**Thôn, tổ dân phố được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở**	**6,5**	**16.445.000**	**14.055.555**	**3.513.889**	**2.389.445**	**1.124.444**	**12.931.111**
1	Bí thư Chi bộ	2,17	5.490.100	4.692.393	1.173.098	797.707	375.391	4.317.002
2	Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố	2,17	5.490.100	4.692.393	1.173.098	797.707	375.391	4.317.002
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	2,16	5.464.800	4.670.769	1.167.693	794.031	373.662	4.297.107